

BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM
BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~746~~ /TB-ĐHNLBG-HĐT

Bắc Giang, ngày ~~27~~ tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO

Lịch thi và danh sách phòng thi kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản
Đợt thi ngày 29 tháng 8 năm 2020

I. LỊCH THI

THỨ BẢY, NGÀY 29/8/2020					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH01	1	7:00	7:30	8:15	Phòng thực hành máy tính 01
TH02					Phòng thực hành máy tính 02
TH03	2	9:30	10:00	10:45	Phòng thực hành máy tính 01
TH04					Phòng thực hành máy tính 02
TH05	3	13:00	13:30	14:15	Phòng thực hành máy tính 01
TH06					Phòng thực hành máy tính 02

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	7:00	9:30	13:20
2	Sinh hoạt quy chế, nội qui, quy định phòng thi.	Thư ký HĐ	7:05	9:40	
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	7:15	9:45	
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên			
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3			
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM					
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	7:25	9:55	13:25
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.				
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	7:30	10:00	13:30



Handwritten signature

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự trong phòng thi	Giám thị 1	8:00	10:30	14:00
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên			
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3			
PHẦN THI THỰC HÀNH					
1	- Phát dữ liệu thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	8:10	10:40	14:10
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên			
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	8:15	10:45	14:15
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định, trật tự phòng thi.	Giám thị 1	9:45	12:15	15:45
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên			
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên			
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên & Ban thư ký	Ngày sau khi hoàn tất nhiệm vụ		
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên			
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng Hội đồng.	Chủ tịch HĐ			



III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 29/8/2020

PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **07h00'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **08h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT01	Nông Tuấn Anh	18/03/2000	Quảng Ninh	Nam	Kinh	
2	CNTT02	Hoàng Thị Minh Ánh	01/10/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT03	Hoàng Trọng Bảo	05/06/1993	Bắc Giang	Nam	Kinh	
4	CNTT04	Bàn Văn Chiến	12/09/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
5	CNTT05	Vi Thị Chuyên	20/06/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT06	Nguyễn Đình Cương	28/02/1998	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
7	CNTT07	Ngô Minh Đức	07/07/1993	Bắc Giang	Nam	Kinh	
8	CNTT08	Ong Xuân Đức	02/10/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
9	CNTT09	Trần Bá Giang	21/08/1977	Bắc Giang	Nam	Kinh	
10	CNTT10	Nguyễn Thị Thu Hà	01/05/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT11	Dương Văn Hải	22/09/1982	Bắc Giang	Nam	Kinh	
12	CNTT12	Nguyễn Ngọc Hải	05/08/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
13	CNTT13	Nguyễn Văn Hải	06/02/2000	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
14	CNTT14	Ngô Thị Hạnh	02/02/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT15	Phạm Công Hào	27/07/1997	Bắc Giang	Nam	Kinh	
16	CNTT16	Trần Hữu Hiền	08/08/1966	Bắc Giang	Nam	Kinh	
17	CNTT17	Lưu Văn Hòa	15/10/1998	Bắc Giang	Nam	Hoa	
18	CNTT18	Chu Thị Huệ	18/12/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
19	CNTT19	Hà Huy Hùng	25/08/1996	Bắc Giang	Nam	Kinh	
20	CNTT20	Nguyễn Thanh Hương	24/05/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
21	CNTT21	Phạm Ngọc Lâm	17/09/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
22	CNTT22	Đỗ Mai Linh	05/10/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
23	CNTT23	Trần Thị Ái Linh	03/11/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
24	CNTT24	Trần Thị Hương Mai	13/06/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
25	CNTT25	Nguyễn Tuấn Mạnh	04/08/1999	Hà Nam	Nam	Kinh	
26	CNTT26	Vũ Phương Nam	06/08/1999	Hưng Yên	Nam	Kinh	
27	CNTT27	Phan Thị Nga	15/11/2000	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	
28	CNTT28	Đỗ Thị Ngân	29/10/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 28./



TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTTCB
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 29/8/2020
PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **07h00'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **08h15'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT29	Hoàng Giang	Nghĩa	27/07/1997	Lạng Sơn	Nam	Tày	
2	CNTT30	Nguyễn Hồng	Nhung	17/09/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT31	Dương Thị	Nụ	20/12/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT32	Vi Văn	Phúc	28/08/1996	Bắc Giang	Nam	Kinh	
5	CNTT33	Trần Thu	Phượng	25/10/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT34	Vi Thị	Phượng	18/05/2000	Bắc Giang	Nữ	Nùng	
7	CNTT35	Trần Hồng	Quang	05/06/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
8	CNTT36	Lê Thị	Quỳnh	16/12/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
9	CNTT37	Trần Thị	Quỳnh	16/09/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
10	CNTT38	Hà Anh	Son	11/12/2000	Hà Nội	Nam	Kinh	
11	CNTT39	Nguyễn Hồng	Son	22/11/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
12	CNTT40	Đào Thị Thanh	Thảo	14/11/2000	Hà Nội	Nữ	Kinh	
13	CNTT41	Trương Tuấn	Thảo	06/12/1999	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
14	CNTT42	Nguyễn Hữu	Thắng	27/01/1976	Hà Nội	Nam	Kinh	
15	CNTT43	Nguyễn Văn	Thuật	21/06/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
16	CNTT44	Nông Kim	Thùy	28/08/2000	Tuyên Quang	Nữ	Tày	
17	CNTT45	Nông Văn	Toản	13/07/1996	Lạng Sơn	Nam	Tày	
18	CNTT46	Nguyễn Văn	Tới	23/05/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
19	CNTT47	Tạ Thị Minh	Trang	02/02/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
20	CNTT48	Hoàng Văn	Tùng	14/07/1999	Hà Giang	Nam	Tày	
21	CNTT49	Chu Bá	Tuyến	22/07/1984	Bắc Giang	Nam	Kinh	
22	CNTT50	Trần Thanh	Tuyến	11/04/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
23	CNTT51	Nguyễn Văn	Tuyền	06/12/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
24	CNTT52	Nguyễn Linh	Vương	02/05/1994	Lạng Sơn	Nam	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 24./.


TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 29/8/2020

PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - 09h30'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT53	Dương Thị Bách	08/07/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT54	Trần Thị Chinh	05/10/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT55	Trần Thị Chuyên	05/10/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT56	Bùi Thị Dền	28/04/1990	Hòa Bình	Nữ	Mường	
5	CNTT57	Hoàng Thị Giang	24/04/1986	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT58	Hoàng Thị Hà	09/04/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT59	Lê Thị Hà	27/02/1991	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	
8	CNTT60	Nguyễn Thị Hà	08/08/1987	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
9	CNTT61	Thăng Thị Hà	10/10/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
10	CNTT62	Phạm Thị Hậu	27/11/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT63	Tô Thị Hậu	19/09/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT64	Hoàng Thị Hiền	22/03/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT65	Hoàng Thị Thu Hiền	30/10/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT66	Trần Thị Hiền	19/09/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT67	Hà Thị Hiền	24/07/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
16	CNTT68	Như Thị Huyền	06/03/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
17	CNTT69	Nguyễn Thị Hương	02/10/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT70	Nguyễn Thị Hương	16/08/1987	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
19	CNTT71	Phạm Thị Hường	01/10/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
20	CNTT72	Hoàng Thị Lan	05/05/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
21	CNTT73	Lê Thị Lan	04/10/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
22	CNTT74	Trương Thị Ngọc Liên	12/12/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
23	CNTT75	Nguyễn Thị Linh	03/12/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
24	CNTT76	Nguyễn Thị Kim Loan	26/03/1974	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
25	CNTT77	Hoàng Thị Luyện	08/06/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
26	CNTT78	Dương Thị Mến	08/01/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
27	CNTT79	Dương Thị Mến	09/11/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
28	CNTT80	Nguyễn Thị Mơ	19/01/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
29	CNTT81	Vũ Thị Mùi	15/12/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
30	CNTT82	Trần Ly Na	10/04/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 30/.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CHẤM
ThS. Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTTCB Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 29/8/2020
PHÒNG THI: TH04

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **09h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **10h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT83	Nguyễn Thị Ngát	23/03/1988	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT84	Ngô Thị Thúy	31/10/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT85	Lê Thị Ngọc	16/11/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT86	Nguyễn Thị Ngọc	05/02/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
5	CNTT87	Lê Thị Lan	27/05/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT88	Hoàng Thị Nôi	01/08/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT89	Hà Kiều Oanh	09/12/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
8	CNTT90	Hoàng Thị Minh Phương	02/09/1976	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
9	CNTT91	Vũ Thị Phương	01/01/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
10	CNTT92	Vũ Thị Phương	06/03/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT93	Trần Thị Quyên	14/08/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT94	Trịnh Ngọc Quyền	28/07/1995	Bắc Giang	Nam	Kinh	
13	CNTT95	Lê Thị Sinh	13/06/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT96	Nguyễn Thị Tâm	18/06/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT97	Ngô Thị Thắm	06/02/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
16	CNTT98	Vũ Đình Thi	24/04/1995	Bắc Giang	Nam	Kinh	
17	CNTT99	Nguyễn Thị Thơm	02/06/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT100	Nguyễn Thị Thúy	10/01/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
19	CNTT101	Vũ Thị Diệu Thúy	23/07/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
20	CNTT102	Nguyễn Thị Thùy	19/08/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
21	CNTT103	Nguyễn Thu Thuyền	17/12/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
22	CNTT104	Phạm Thị Tuyết	28/03/1993	Bắc Giang	Nữ	Tày	
23	CNTT105	Nguyễn Thị Uyên	24/09/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
24	CNTT106	Phùng Thị Thúy Vân	28/06/1979	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
25	CNTT107	Hoàng Thị Yên	05/05/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
26	CNTT108	Nguyễn Thị Yên	10/09/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
27	CNTT109	Nguyễn Thị Hải Yên	15/04/1991	Bắc Giang	Nữ	Tày	
28	CNTT110	Nông Thị Yên	07/06/1978	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 28./



ThS. Đỗ Thị Huyền

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - 13h00'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - 14h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT111	Trần Thị Ngọc Ánh	07/07/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT112	Nguyễn Thị Cúc	18/10/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT113	Nguyễn Thu Cúc	30/08/1995	Hà Nam	Nữ	Kinh	
4	CNTT114	Trần Thị Duyên	25/05/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
5	CNTT115	Tạ Văn Dự	14/09/1989	Bắc Giang	Nam	Kinh	
6	CNTT116	Nguyễn Thị Đề	02/09/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT117	Nguyễn Văn Đông	13/08/1993	Bắc Giang	Nam	Kinh	
8	CNTT118	Phùng Trung Đức	11/12/1996	Lạng Sơn	Nam	Dao	
9	CNTT119	Vũ Hà Giang	03/11/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
10	CNTT120	Nguyễn Ngọc Hà	18/09/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT121	Nguyễn Thị Hà	03/02/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT122	Nguyễn Thị Hà	26/06/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT123	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	17/10/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT124	Nguyễn Thị Hằng	20/05/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT125	Vũ Thị Hằng	19/12/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
16	CNTT126	Giáp Thị Hiền	20/01/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
17	CNTT127	Thân Thu Hiền	30/10/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT128	Lưu Thị Hoa	29/09/1988	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
19	CNTT129	Nguyễn Thị Huế	26/11/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
20	CNTT130	Phạm Thị Huệ	15/03/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
21	CNTT131	Từ Thị Huệ	15/05/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
22	CNTT132	Nguyễn Thị Hương	12/08/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
23	CNTT133	Trần Thị Ngọc Khánh	17/08/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
24	CNTT134	Nguyễn Văn Kính	05/05/1975	Bắc Giang	Nam	Kinh	
25	CNTT135	Nguyễn Thị Lành	11/08/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
26	CNTT136	Ninh Thị Thùy Liên	08/03/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
27	CNTT137	Đặng Lê Khánh Linh	17/10/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
28	CNTT138	Phan Thị Thanh Loan	15/10/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
29	CNTT139	Nguyễn Thị Luân	23/04/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 29./.



TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTTCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 29/8/2020

PHÒNG THI: TH06

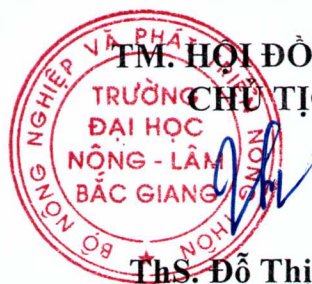
Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - 13h00'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - 14h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT140	Nguyễn Thị Mùi	11/09/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT141	Nguyễn Thị Nga	10/05/1985	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT142	Phạm Thị Nga	22/01/1988	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT143	Hà Thị Ngân	29/04/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
5	CNTT144	Đặng Thị Ngân	04/01/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT145	Nguyễn Thị Nguyên	18/12/1988	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT146	Dương Thị Minh Phương	01/12/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
8	CNTT147	Hà Văn Phương	05/10/1982	Bắc Giang	Nam	Kinh	
9	CNTT148	Dương Thị Thanh	10/12/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
10	CNTT149	Ngô Thị Thảo	01/07/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT150	Nguyễn Thị Thơm	11/04/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT151	Ngô Thị Thanh Thúy	01/10/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT152	Trần Thị Thu Thủy	02/09/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT153	Trương Thị Thương	22/12/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT154	Phạm Hương Trà	21/11/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
16	CNTT155	Khổng Thị Minh Trang	03/12/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
17	CNTT156	Trần Thùy Trang	01/03/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT157	Phạm Văn Trường	08/08/1990	Bắc Giang	Nam	Kinh	
19	CNTT158	Đỗ Anh Tuấn	05/12/1992	Bắc Giang	Nam	Kinh	
20	CNTT159	Nguyễn Thị Tuyết	22/10/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
21	CNTT160	Vũ Thị Tuyết	25/09/1991	Nam Định	Nữ	Kinh	
22	CNTT161	Tô Thị Tố Uyên	25/09/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
23	CNTT162	Đỗ Thị Cẩm Vân	07/09/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
24	CNTT163	Giáp Thị Vui	10/07/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
25	CNTT164	Phùng Thị Xuyên	01/01/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
26	CNTT165	Dương Thị Hải Yến	08/03/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 26./.



TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền